

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

TỔ : VẬT LÝ – CN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: **VẬT LÝ** – Khối lớp: 11

Thời gian làm bài: 45 phút

A. Bảng trọng số

STT	Cấp độ	Phần trăm (điểm) trong đề	Số câu hỏi theo hình thức kiểm tra trắc nghiệm	Số câu hỏi theo hình thức kiểm tra tự luận
1	Nhận biết	30 (3 điểm)	4	1 (1,5 điểm)
2	Thông hiểu	40 (4 điểm)	5	1 (2,0 điểm)
3	Vận dụng thấp	20 (2 điểm)	3	1 (1,5 điểm)
4	Vận dụng cao	10 (1 điểm)		1 (1 điểm)
Tổng số câu hỏi			12	
Điểm			4 điểm	6 điểm

Bảng tính điểm, tính số câu

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao	
	Trắc nghiệm	Tự Luận	Trắc nghiệm	Tự Luận	Trắc nghiệm	Tự Luận	Trắc nghiệm	Tự Luận
Chương I. Điện tích. Điện trường	2		3	1	2	1		
Chương II. Dòng điện không đổi	2	1	2		1			1
Tổng	4	1	5	1	3	1	0	1

B. Nội dung chi tiết cho từng mức độ nhận thức :

hương I. Điện tích. Điện trường				
MỨC ĐỘ NHẬN THỨC				
CHỦ ĐỀ	Nhận biết (Mức độ 1)	Thông hiểu (Mức độ 2)	Vận dụng	
			Vận dụng thấp (Mức 3)	Vận dụng cao (Mức 4)
1 <i>Vấn đề 1: Điện tích. Định luật Cu-Lông</i> <i>Vấn đề 2: Thuyết electron. Định luật bảo toàn điện tích.</i>	Nội dung, biểu thức định luật Cu-Lông; Định luật bảo toàn điện tích.	Hiểu được nội dung định luật bảo toàn điện tích. Nội dung cơ bản của thuyết electron.	Vận dụng được định luật Cu – Lông giải được bài tập đối với hai hoặc ba điện tích điểm.	
2 Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện.	Phát biểu được định nghĩa điện trường; Cường độ điện trường. Biểu thức và các đặc điểm của véc tơ cường độ điện trường.	Các đặc điểm của đường sức điện trường.	Xác định véc tơ cường độ điện trường tại 1 điểm do 1 điện tích điểm gây ra. Áp dụng nguyên lý chồng chất điện trường để tính cường độ điện trường tại 1 điểm.	
3 <i>Vấn đề 1: Công của lực điện.</i> <i>Vấn đề 2: Điện thế. Hiệu điện thế.</i>		Các biểu thức tính : Công của lực điện; Điện thế; Hiệu điện thế.	Vận dụng được các biểu thức tính : Công của lực điện; Điện thế; Hiệu điện thế. Liên hệ giữa hiệu điện thế và cường độ điện trường.	
4 Tụ điện	Cấu tạo tụ điện. Công thức liên hệ C,U,Q.	Công thức tính: Điện dung của một tụ điện phẳng. Ý nghĩa các giá trị giới hạn của tụ điện	Xác định được : Điện dung ; Điện tích; Hiệu điện thế của một tụ điện phẳng.	
Số câu trắc nghiệm	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>0</i>
Số câu tự luận	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>

Chương II. Dòng điện không đổi**MỨC ĐỘ NHẬN THỨC**

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC			
	Nhận biết (Mức độ 1)	Thông hiểu (Mức độ 2)	Vận dụng	
			Vận dụng thấp (Mức 3)	Vận dụng cao (Mức 4)
5 Dòng điện không đổi. Nguồn điện	Nêu được định nghĩa : Dòng điện; dòng điện không đổi; Cường độ dòng điện.	Nêu được định nghĩa : Dòng điện và dòng điện không đổi. -		
6 Điện năng. Công suất điện.	Phát biểu và viết được biểu thức định luật Jun-Len-xơ.	Hiểu được công thức tính công và công suất của nguồn điện.	Vận dụng được công thức tính điện năng tiêu thụ trên một đoạn mạch, hiệu suất của nguồn điện	
7 <u>Vấn đề 1:</u> Định luật Ôm đối với toàn mạch. <u>Vấn đề 2:</u> Ghép các nguồn điện thành bộ. Phương pháp giải một số bài toán về mạch điện.	Nhận biết trên sơ đồ và thực tế cách mắc các nguồn thành bộ	Các công thức: Ghép điện trở; Ghép nguồn điện; Định luật Ôm đối với toàn mạch và với đoạn mạch chỉ chứa nguồn điện.	Bài toán xác định suất điện động và điện trở trong của bộ nguồn ghép nối tiếp và song song các nguồn điện. Vận dụng được định luật Ôm đối với các loại đoạn mạch.	Vận dụng giải các bài tập đối với toàn mạch, trong đó mạch ngoài gồm nhiều nhất là bốn điện trở.
Số câu trắc nghiệm	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>0</i>
Số câu tự luận	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1</i>